TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 495/2023/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy

Ông Đỗ Minh Hoàng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện HĐ13 bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày 22 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn là bà VTH1 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm với nội dung:

- Việc Tòa án nhân dân huyện HĐ13 tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc công nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 50m^2 đất là không đúng thực tế vì trong văn bản thỏa thuận của bà với bà M2 xác lập ngày 08/11/2016 là văn bản thỏa thuận tài sản hình thành trong tương lai (đất dịch vụ) chứ không phải là hợp đồng chuyển nhượng đất như Tòa án nhân dân huyện HĐ13 đã quyết định tại Điều 1 trong bản án.

- Việc tuyên giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu là chưa thỏa mãn với giá đất đang giao dịch. Nay bà đề nghị giá đất là 50m^2 x 170.000.000 đồng = 8.500.000.000 đồng.

- Ngoài số tiền 8.500.000.000 đồng trên thì bà M2 còn phải trả bà 40.500.000 đồng tiền thu cơ sở hạn tầng ghi ngày 21/12/2016, số biên lai: 0043838 do bà trực tiếp nộp (có biên lai kèm theo).

b. Ngày 18 tháng 7 năm 2022, bị đơn là bà NTM2 và của người có quyền lợi nghĩa vụ LQ9 là anh NDB3, chị NTĐ4: kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu của phía nguyên đơn về việc buộc bà NTM2 và anh NDB3 phải liên đới trả cho bà H1 số tiền là 8.070.000.000 đồng;

- Hủy bỏ Mục 5 (thuộc trang 9) trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm về việc: Hộ gia đình bà NTM2 không được quyền thực hiện các giao dịch dân sự đối với diện tích đất 50m^2 thuộc một phần số 188, Tờ bản đồ số 10, Khu đất dịch vụ ĐM16, thôn AT15, xã AK12, huyện HĐ13, thành phố Hà Nội cho đến khi thực hiện xong các nghĩa vụ dân sự đối với bà H1.

- Xem xét yếu tố lỗi của bà H1 dẫn tới hợp đồng vô hiệu và giải quyết theo quy định pháp luật.

c. Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ13 kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất và án phí, cụ thể:

- Theo kết quả định giá, QSDĐ được xác định có giá 120.000.000đ/m^2. Tại phiên tòa, nguyên đơn đưa ra mức giá là 170.000.000đ/m^2. Bản án sơ thẩm xác định giá trị đất là 150.000.000đ/m^2 là không đúng, gây thiệt hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà M2, anh B3.

- Do việc xác định giá đất không đúng dẫn đến việc xác định án phí các đương sự phải chịu là không chính xác.

Và yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án dân sự 82/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Toà án nhân dân huyện HĐ13 nêu trên.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 28/9/2023:

Nguyên đơn là bà VTH1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, đồng thời rút yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà NTM2 và của người có quyền lợi nghĩa vụ LQ9 anh NDB3, chị NTĐ4 là ông NDH5 (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 3929, Quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/9/2023) có đơn rút đơn kháng cáo. Bị đơn bà NTM2 do ông NDH5 là đại diện theo ủy quyền nhất trí với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo của nguyên đơn; việc rút yêu cầu kháng cáo của bị đơn, của người có quyền lợi nghĩa vụ LQ9 và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng:

Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa (phiên họp) đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các đương sự và kháng nghị của VKSND huyện HĐ13 trong thời hạn quy định tại Điều 273 và Điều 280 BLTTDS, đương sự đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên về hình thức kháng cáo và kháng nghị là hợp lệ.

- *Về nội dung*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, đại diện bị đơn và người LQ9 đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và rút toàn bộ kháng cáo.

Xét thấy việc rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, do các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau không cần Tòa án giải quyết, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cũng rút toàn bộ kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 28/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ13 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 311 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Toà án nhân dân huyện HĐ13 và đình chỉ giải quyết vụ án.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 299 BLTTDS, ra QĐ hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 299 BLTTDS, riêng bà M2 có xác nhận hộ nghèo của UBND xã nên được miễn toàn bộ án phí theo Nghị quyết 326.

HĐXX căn cứ vào Điều 217, Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Toà án nhân dân huyện HĐ13 và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà VTH1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 17, tổ 27, phường NĐ7, quận CG8, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông NQT6, sinh năm 1962. Nơi thường trú: Số 286 TDP ĐC17, thị trấn LQ9, huyện TT10, thành phố Hà Nội, theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2023.

Bị đơn: Bà NTM2, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn TA11, xã AK12, huyện HĐ13, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M2: Ông NDH5, sinh năm 1981. Thường trú tại: Số 37 tổ 15 phường DVH14, quận CG8, thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/9/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ9:

1. Anh NDB3, sinh năm 1988;

2. Chị NTĐ4, sinh năm 1991;

Đều trú tại: Thôn AT15, xã AK12, huyện HĐ13, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh B3, chị Đ4: Ông NDH5, sinh năm 1981. Thường trú tại: Số 37 tổ 15 phường DVH14, quận CG8, thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/9/2023.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà VTH1 phải chịu 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000105 ngày 10/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HĐ13, thành phố Hà Nội. Bà H1 còn phải nộp số tiền: 21.200.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Anh NDB3 phải chịu 112.350.000đ (Một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

+ Bà VTH1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015880 ngày 26/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ13, thành phố Hà Nội. Bà H1 được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh NDB3 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015872 ngày 21/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ13, thành phố Hà Nội. Anh B3 được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị NTĐ4 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí (do anh NDB3 nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015874 ngày 21/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ13, thành phố Hà Nội. Chị Đ4 được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 21/9/2023, bà NTM2 có Đơn đề nghị về việc miễn giảm tiền án phí sơ thẩm có xác nhận của UBND xã AK12. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho bà NTM2 theo quy định. Bà M2 được nhận lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí (do anh NDB3 nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015873 ngày 21/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ13, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định phúc thẩm này có hiệu lực thi hành án kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện HĐ13;
- Chi cục THADS huyện HĐ13;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh